

Thực trạng và giải pháp bảo vệ an ninh tư tưởng – văn hóa trong bối cảnh mới

20/01/2026

Khúc Thị Hoàn

NCS Học viện Báo chí và Tuyên truyền

(Quanlynhanuoc.vn) – Bảo vệ an ninh tư tưởng – văn hóa là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị, của toàn Đảng, toàn dân và toàn quân. Trong đó, các cơ quan, tổ chức thuộc lĩnh vực tư tưởng, văn hóa là nòng cốt trong tổ chức xây dựng nền văn hóa dân tộc, các cơ quan an ninh là nòng cốt trong bảo vệ, chống lại sự phá hoại tư tưởng, văn hóa của các thế lực thù địch, phản động, cơ hội chính trị. Bối cảnh cách mạng công nghiệp 4.0 – giai đoạn phát triển rực rỡ nhất cho đến nay trong thời đại kỹ thuật số, rất nhiều lĩnh vực đã và đang dần thay đổi phương thức tổ chức và hoạt động, trong đó có lĩnh vực tư tưởng – văn hóa cũng như công tác bảo vệ tư tưởng – văn hóa.

Từ khóa: Thực trạng và giải pháp; an ninh tư tưởng – văn hóa; chuyển đổi số.

1. Đặt vấn đề

Trong bối cảnh chuyển đổi số diễn ra mạnh mẽ trên phạm vi toàn cầu, không gian mạng trở thành một “không gian sống” mới, nơi giao thoa giữa cơ hội phát triển và những thách thức phức tạp đối với an ninh tư tưởng – văn hóa. Ở Việt Nam, nhiệm vụ xây dựng nền văn hoá tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc gắn với phát triển kinh tế số, xã hội số đang đặt ra yêu cầu cấp thiết phải bảo vệ vững chắc an ninh tư tưởng – văn hóa trong tình hình mới. Các thế lực thù địch, phản động, cơ hội chính trị lợi dụng sự phát triển của công nghệ số để tăng cường chống phá nền tảng tư tưởng của Đảng, truyền bá văn hóa độc hại, kích động “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”, làm suy giảm niềm tin xã hội. Thực tiễn đó đòi hỏi phải nhận diện rõ thực trạng và đề xuất giải pháp phù hợp nhằm bảo vệ an ninh tư tưởng – văn hóa trong kỷ nguyên số.

2. Thực trạng bảo vệ an ninh tư tưởng – văn hóa trong bối cảnh mới

Trong kỷ nguyên số, vấn đề xây dựng và bảo vệ được nền văn hóa tiên tiến, mang bản sắc riêng biệt của dân tộc đang đứng trước nhiều cơ hội thuận lợi nhưng cũng đang phải đối mặt với không ít những khó khăn, thách thức khó giải quyết. Sự tác động của quá trình toàn cầu hóa, cạnh tranh quốc tế và cuộc đấu tranh trên lĩnh vực văn hóa, tư tưởng cũng sẽ diễn ra quyết liệt, phức tạp hơn. Cuộc cách mạng công nghiệp 4.0, công nghệ số, xã hội số,

văn hóa số... vừa đem lại những cơ hội, vừa tạo ra thách thức mới trong việc xây dựng và phát triển văn hóa. Mặc dù công tác bảo vệ an ninh tư tưởng – văn hóa đã đạt được nhiều kết quả quan trọng, nhưng vẫn còn một số hạn chế, bất cập cần được nhận diện rõ để có giải pháp khắc phục hiệu quả.

2.1. Một số kết quả

Một là, nhận thức của các cấp, ngành và toàn xã hội về bảo vệ an ninh tư tưởng – văn hóa trong môi trường số được nâng lên rõ rệt. Nhiều nghị quyết, chỉ thị của Đảng, Chính phủ đã xác định rõ tính chất phức tạp của cuộc đấu tranh tư tưởng trên không gian mạng, xem đây là nhiệm vụ trọng yếu, thường xuyên. Khoảng cách nhận thức giữa cơ quan quản lý và người dân về nguy cơ an ninh tư tưởng trên nền tảng số được thu hẹp; sự chủ động, tinh thần cảnh giác trong tiếp nhận thông tin được tăng cường.

Hai là, công tác đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch có chuyển biến mạnh mẽ, hiệu quả hơn. Các lực lượng chuyên trách như Ban Chỉ đạo 35, các đơn vị an ninh mạng, các cơ quan báo chí, truyền thông đã phát huy vai trò nòng cốt. Hàng nghìn bài viết, video, ấn phẩm truyền thông phản bác thông tin xấu độc được sản xuất và lan tỏa rộng rãi. Nhiều chiến dịch truyền thông số được triển khai có trọng tâm, trọng điểm, tạo được hiệu ứng xã hội tích cực, kịp thời định hướng dư luận trong các vụ việc phức tạp.

Ba là, môi trường văn hóa số từng bước được xây dựng theo hướng lành mạnh, an toàn. Hệ sinh thái văn hóa số được quan tâm đầu tư, nhiều nền tảng số trong các lĩnh vực văn hoá, giáo dục, bảo tàng, thư viện được xây dựng. Công tác số hóa di sản văn hóa đạt nhiều tiến bộ, tạo điều kiện thuận lợi cho quảng bá giá trị văn hóa Việt Nam ra thế giới. Một số chương trình, dự án “Chuyển đổi số trong ngành văn hóa” mang lại hiệu quả thiết thực như du lịch thông minh, triển lãm ảo, bảo tàng 3D.

Bốn là, hệ thống văn bản pháp luật, quy định liên quan đến an ninh tư tưởng – văn hóa trên không gian mạng ngày càng hoàn thiện. *Luật An ninh mạng*, các nghị định về quản lý nội dung số, quản lý nền tảng xuyên biên giới, quy định về bảo vệ dữ liệu cá nhân... đã tạo cơ sở pháp lý quan trọng cho công tác bảo đảm an ninh tư tưởng – văn hóa. Ý thức của người dân, đặc biệt là thanh niên, về bảo vệ an ninh tư tưởng – văn hóa được nâng cao. Nền tảng công nghệ phục vụ bảo vệ an ninh tư tưởng – văn hóa từng bước hiện đại hóa.

2.2. Hạn chế, bất cập

Sự phát triển nhanh của công nghệ số vượt xa năng lực quản lý, điều chỉnh của hệ thống pháp luật. Các nền tảng số xuyên biên giới, công nghệ AI tạo nội dung (AIGC), deepfake, thuật toán gợi ý... đã tạo ra những hình thức truyền tải thông tin mới, trong khi cơ chế quản lý, chế tài xử lý còn chậm cập nhật. Một số quy định chưa đủ sức răn đe, chưa theo kịp tốc

độ biến đổi của không gian mạng, dẫn đến khó khăn trong việc kiểm soát nội dung độc hại, xuyên tạc.

Tình hình thông tin xấu độc, quan điểm sai trái, thù địch diễn biến ngày càng phức tạp, tinh vi. Các thế lực thù địch lợi dụng mạng xã hội để chống phá với nhiều thủ đoạn: bóp méo, xuyên tạc chủ trương của Đảng; lợi dụng các vấn đề nhạy cảm để kích động tâm lý xã hội; tung tin giả gây hoang mang dư luận. Đặc biệt, việc sử dụng công nghệ mở rộng tự động (bot, tài khoản ảo) khiến mức độ lan truyền thông tin độc hại tăng mạnh, khó kiểm soát hơn.

Sự xâm nhập của các sản phẩm văn hóa lệch chuẩn, phản cảm, bạo lực, tục tĩu... vẫn còn phổ biến. Nhiều nội dung độc hại, đặc biệt trên các nền tảng video ngắn, tiếp cận giới trẻ nhanh chóng, tạo nguy cơ tác động tiêu cực đến thẩm mỹ, nhân cách và hệ giá trị. Một bộ phận thanh niên dễ bị cuốn theo các xu hướng lệch lạc, lối sống thực dụng, xa rời chuẩn mực văn hóa dân tộc.

Năng lực số của đội ngũ cán bộ làm công tác tư tưởng – văn hóa chưa đáp ứng yêu cầu đấu tranh trong môi trường số. Một số cán bộ còn hạn chế về kỹ năng truyền thông số, tư duy dữ liệu, sử dụng công cụ phân tích thông tin; trong khi các thế lực thù địch sử dụng công nghệ hiện đại để tấn công tư tưởng, gây nhiễu loạn thông tin. Công tác giáo dục chính trị, tư tưởng cho giới trẻ chưa theo kịp sự thay đổi của môi trường mạng. Sự phối hợp giữa các lực lượng, cơ quan chức năng còn thiếu đồng bộ. Nhận thức và kỹ năng sử dụng mạng an toàn của một bộ phận người dân, đặc biệt là người trẻ, vẫn còn hạn chế.

3. Một số giải pháp

Nhận thức được vai trò quan trọng, có ý nghĩa sống còn của công tác bảo vệ an ninh tư tưởng – văn hóa; đứng trước cơ hội và thách thức to lớn của kỷ nguyên số, chúng ta cần có những giải pháp đồng bộ, toàn diện để tranh thủ cơ hội và vượt qua thách thức để bảo vệ nền tư tưởng, văn hóa xã hội chủ nghĩa gắn với truyền thống và bản sắc dân tộc, với những giải pháp cơ bản sau:

Thứ nhất, tăng cường sự lãnh đạo của Đảng và hoàn thiện hành lang pháp lý.

Trong bối cảnh chuyển đổi số diễn biến nhanh, phức tạp, việc tăng cường sự lãnh đạo của Đảng và hoàn thiện hệ thống pháp luật là yếu tố có ý nghĩa quyết định để bảo vệ vững chắc an ninh tư tưởng – văn hóa của đất nước. Do đó, cấp ủy cần tiếp tục quán triệt sâu sắc và thực hiện nghiêm túc Nghị quyết số 35-NQ/TW về bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng; xem đây là nhiệm vụ trọng yếu, thường xuyên trong điều kiện chuyển đổi số. Cần bổ sung vào nghị quyết, chương trình phát triển của mỗi cấp ủy nội dung về quản trị không gian mạng, quản lý thông tin số, phòng chống “diễn biến hòa bình” trên internet. Đồng thời, coi

đánh giá an ninh tư tưởng – văn hóa là tiêu chí quan trọng trong kiểm điểm lãnh đạo, quản lý hằng năm.

Nâng cao vai trò, trách nhiệm của các cơ quan tuyên giáo, cơ quan văn hóa, thông tin truyền thông và lực lượng an ninh mạng. Các cơ quan báo chí, truyền thông phải đổi mới nội dung và phương thức hoạt động, chủ động dẫn dắt, định hướng dư luận trong môi trường số. Lực lượng an ninh mạng cần tăng cường dự báo, phân tích dữ liệu lớn để nhận diện nguy cơ từ các nền tảng số xuyên biên giới. Không ngừng, hoàn thiện hệ thống pháp luật đồng bộ, phù hợp với sự phát triển của công nghệ số. Cần rà soát, sửa đổi, bổ sung các văn bản pháp luật liên quan đến an ninh tư tưởng – văn hóa, đặc biệt là Luật An ninh mạng, Luật Công nghệ thông tin, Luật Báo chí, Luật Giao dịch điện tử, các nghị định về quản lý nội dung số và nền tảng xuyên biên giới. Bên cạnh đó, phải xây dựng các quy định mới về quản lý AI tạo sinh, deepfake, thuật toán gợi ý, dữ liệu số và hành vi sản xuất nội dung độc hại trên internet.

Tăng cường cơ chế quản lý và giám sát đối với các nền tảng mạng xã hội, đặc biệt là nền tảng nước ngoài. Cần quy định rõ trách nhiệm của các nhà cung cấp dịch vụ trong việc phát hiện, gỡ bỏ nội dung vi phạm; yêu cầu lưu trữ dữ liệu tại Việt Nam; áp dụng các biện pháp kỹ thuật để hạn chế lan truyền thông tin xấu độc. Bên cạnh đó, xây dựng bộ tiêu chí, bộ chỉ số đánh giá an ninh tư tưởng – văn hóa trong môi trường số. Việc có bộ chỉ số giúp các cơ quan, địa phương đánh giá mức độ an toàn thông tin tư tưởng – văn hóa; kịp thời cảnh báo nguy cơ; triển khai biện pháp xử lý theo mức độ rủi ro. Bộ chỉ số cần kết hợp giữa tiêu chí định tính (mức độ lan truyền thông tin độc hại) và tiêu chí định lượng (tỷ lệ xử lý vi phạm, mức độ hài lòng của người dân, năng lực quản trị thông tin của cơ quan chức năng).

Thứ hai, đổi mới nội dung, phương thức tuyên truyền trong môi trường số.

Trong bối cảnh chuyên đổi số diễn ra mạnh mẽ, việc đổi mới nội dung và phương thức tuyên truyền có ý nghĩa quyết định đối với hiệu quả bảo vệ an ninh tư tưởng – văn hóa. Tuyên truyền trong môi trường số đòi hỏi cách tiếp cận mới, linh hoạt, hiện đại, dựa trên công nghệ và phù hợp với đặc điểm tiếp nhận thông tin của công chúng hiện nay. Cần đổi mới mạnh mẽ nội dung tuyên truyền theo hướng ngắn gọn, trực quan, hiện đại, phù hợp với đặc trưng truyền thông số. Nội dung tuyên truyền phải bảo đảm tính chính xác, chuẩn mực, nhưng đồng thời phải sinh động, dễ hiểu, ngắn gọn theo xu hướng “nội dung ngắn – tốc độ lan tỏa nhanh”. Tăng cường sử dụng đồ họa thông tin (infographic), video ngắn, podcast, hoạt hình số, livestream giải thích chính sách để tạo sự hấp dẫn và thu hút tự nhiên. Đặc biệt, cần xây dựng các chủ đề gắn với mối quan tâm của giới trẻ như trách nhiệm công dân số, kỹ năng chống tin giả, văn hóa ứng xử trên mạng.

Thay đổi phương thức tuyên truyền từ một chiều sang tương tác đa chiều. Môi trường số hiện nay cho phép người dân vừa là người tiếp nhận vừa là người tạo nội dung. Vì vậy, tuyên truyền không chỉ là thông báo thông tin mà phải hướng đến đối thoại, giải đáp thắc mắc, nắm bắt phản hồi của công chúng. Tổ chức các tọa đàm trực tuyến, diễn đàn số, hỏi đáp trên mạng xã hội; tăng cường sử dụng các nền tảng tương tác như Facebook, TikTok, YouTube, Zalo để lan tỏa thông tin đúng đắn, đồng thời định hướng kịp thời trước các vấn đề dư luận quan tâm.

Tích cực ứng dụng công nghệ mới trong tuyên truyền, nhất là trí tuệ nhân tạo và phân tích dữ liệu lớn. AI và Big Data cho phép phân tích xu hướng thông tin, hành vi người dùng, từ đó tối ưu hóa thông điệp, xác định thời điểm và kênh truyền tải phù hợp nhất. Cần triển khai hệ thống cảnh báo sớm, hệ thống phân tích dư luận xã hội trên mạng để kịp thời định hướng và chủ động ngăn chặn sự lan rộng của thông tin xấu độc. Ngoài ra, có thể sử dụng chatbot tuyên truyền thông minh, nền tảng tương tác ảo để cung cấp thông tin tự động cho người dân.

Cần đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng truyền thông số, kỹ năng dựng video, thiết kế đồ họa, phân tích dữ liệu, sử dụng công cụ quản trị mạng xã hội cho đội ngũ cán bộ tuyên giáo, cán bộ văn hóa, báo chí. Đồng thời, xây dựng đội ngũ chuyên gia công nghệ, chuyên gia truyền thông số trong các cơ quan tuyên truyền để kịp thời xử lý các tình huống truyền thông phức tạp. Xây dựng các chiến dịch truyền thông số theo hướng “đa nền tảng – đa định dạng đa đối tượng”. Bên cạnh đó, đẩy mạnh tuyên truyền các kỹ năng nhận biết tin giả, cách kiểm tra nguồn tin; phát triển các kênh “kiểm chứng thông tin nhanh” để người dân dễ dàng xác thực thông tin. Khi xảy ra vụ việc nóng, cơ quan chức năng phải cung cấp thông tin chính thống nhanh, đầy đủ, tránh tình trạng “khoảng trống thông tin” bị tin giả lợi dụng.

Thứ ba, bảo vệ và phát huy giá trị văn hóa dân tộc trong không gian số.

Trong bối cảnh chuyển đổi số diễn ra sâu rộng, không gian mạng trở thành môi trường lan tỏa mạnh mẽ các giá trị văn hóa nhưng đồng thời cũng đặt ra nhiều nguy cơ làm mai một bản sắc dân tộc. Vì vậy, bảo vệ và phát huy giá trị văn hóa Việt Nam trên không gian số vừa là nhiệm vụ cấp thiết, vừa là giải pháp nền tảng để củng cố “an ninh tư tưởng – văn hóa” trong giai đoạn hiện nay. Cần xây dựng hệ sinh thái nội dung số mang bản sắc Việt Nam, tập trung số hóa toàn diện di sản văn hóa vật thể và phi vật thể; hình thành các nền tảng số giới thiệu lịch sử, văn hóa, con người Việt Nam với tính hấp dẫn cao, thân thiện với giới trẻ. Việc đầu tư các “thư viện số”, “bảo tàng số”, “bản đồ số di sản” sẽ giúp mở rộng không gian tiếp cận di sản, tăng tính tương tác, tạo hứng thú và lòng tự hào cho người dùng, đặc biệt là thế hệ trẻ.

Đẩy mạnh sáng tạo nội dung văn hóa Việt Nam trên các nền tảng mạng xã hội, khuyến khích giới trẻ, các nhà sản xuất nội dung, nghệ sĩ, nhà nghiên cứu tạo nên các sản phẩm truyền thông hiện đại nhưng thấm đượm tinh thần Việt Nam. Việc sử dụng các công nghệ mới (AI, thực tế ảo – VR, thực tế tăng cường – AR, đồ họa số...) sẽ giúp truyền tải văn hóa Việt Nam theo cách hấp dẫn, hiện đại, dễ lan tỏa trong cộng đồng mạng.

Tăng cường cơ chế kiểm soát, ngăn chặn hành vi xuyên tạc, xúc phạm hoặc thương mại hóa méo mó các giá trị văn hóa dân tộc. Các cơ quan chức năng cần chủ động phát hiện, xử lý kịp thời các biểu hiện lợi dụng văn hóa để kích động, xuyên tạc lịch sử, phá hoại nền tảng tư tưởng của Đảng. Đồng thời, xây dựng bộ quy tắc ứng xử văn hóa trên không gian mạng; nâng cao trách nhiệm của tổ chức, cá nhân tham gia sáng tạo và lan tỏa văn hóa.

Phát huy sức mạnh tổng hợp của toàn xã hội trong lan tỏa giá trị văn hóa Việt Nam, nhất là vai trò của trường học, cơ quan báo chí, tổ chức đoàn thể và gia đình. Việc giáo dục văn hóa – lịch sử – truyền thống cần gắn với phương pháp trực tuyến, ứng dụng công nghệ số, giúp thế hệ trẻ hình thành “sức đề kháng” trước thông tin sai trái và bản lĩnh giữ gìn văn hóa dân tộc. Kết hợp hiệu quả giữa bảo tồn và phát triển văn hóa, đưa văn hóa Việt Nam vào kinh tế số, công nghiệp văn hóa, du lịch thông minh; tạo ra các sản phẩm số mang giá trị văn hóa có khả năng cạnh tranh quốc tế.

Thứ tư, nâng cao năng lực số của đội ngũ làm công tác tư tưởng – văn hóa.

Trong bối cảnh chuyển đổi số diễn ra sâu rộng, đội ngũ cán bộ làm công tác tư tưởng – văn hóa giữ vai trò trung tâm trong việc bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, định hướng thông tin và xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh trên không gian mạng. Tuy nhiên, để đáp ứng yêu cầu mới, đội ngũ này cần được trang bị năng lực số toàn diện, hiện đại và thực chất. Cần bồi dưỡng kiến thức về chuyển đổi số, an ninh mạng và kỹ năng làm việc trong môi trường số. Các cán bộ cần nắm vững các nội dung cốt lõi về công nghệ số như dữ liệu lớn (Big Data), trí tuệ nhân tạo (AI), blockchain, thuật toán gợi ý, các dạng tấn công mạng, kỹ năng bảo mật cá nhân. Đây là nền tảng để họ hiểu cơ chế lan truyền thông tin, cách thức hình thành dư luận trên mạng, từ đó lựa chọn phương pháp tuyên truyền phù hợp và hiệu quả.

Nâng cao kỹ năng sử dụng công cụ truyền thông số hiện đại. Đào tạo đội ngũ chuyên gia phân tích thông tin và dư luận xã hội trên không gian mạng. Một lực lượng chuyên trách phải có khả năng theo dõi, phân tích xu hướng thông tin, phát hiện sớm nguy cơ lan truyền thông tin sai trái, độc hại. Cần đào tạo kỹ năng khai thác dữ liệu mở, kỹ năng phân tích mạng xã hội (social listening), kỹ năng lập mô hình dự báo nhằm kịp thời tham mưu cho cấp ủy, chính quyền xử lý các tình huống nhạy cảm. Xây dựng môi trường học tập số hóa và hệ thống bồi dưỡng trực tuyến (E-learning) cho cán bộ. Xây dựng các khóa học trực

tuyên về truyền thông số, quản trị khủng hoảng truyền thông, an ninh mạng, kỹ năng sáng tạo nội dung. Học tập trực tuyến giúp đội ngũ cán bộ vừa học, vừa làm; cập nhật kiến thức thường xuyên, phù hợp với tốc độ biến đổi nhanh của công nghệ.

Quan tâm phát triển đội ngũ cán bộ trẻ có tư duy công nghệ, khả năng sáng tạo nội dung. Lực lượng trẻ có ưu thế về kỹ năng số, khả năng tiếp cận nhanh với công nghệ mới. Cần có chính sách phát hiện, bồi dưỡng và trọng dụng cán bộ trẻ trong công tác tuyên giáo, báo chí, văn hóa; ưu tiên họ tham gia các nhóm phản ứng nhanh, nhóm sáng tạo nội dung số, để tăng tính linh hoạt và hiện đại trong công tác tư tưởng. Bên cạnh đó, tăng cường phối hợp đào tạo với các doanh nghiệp công nghệ và cơ sở đào tạo chuyên ngành.

Các cơ quan tuyên giáo, văn hóa, báo chí nên hợp tác với các doanh nghiệp như Viettel, VNPT, FPT cùng các trường đại học công nghệ để tổ chức các khóa tập huấn chuyên sâu về trí tuệ nhân tạo (AI), an ninh mạng, phân tích dữ liệu. Sự phối hợp này giúp đội ngũ cán bộ tiếp cận thực tiễn công nghệ mới, nâng cao năng lực xử lý thông tin trong môi trường số. Chuẩn hóa tiêu chuẩn năng lực số cho đội ngũ cán bộ tư tưởng – văn hóa, trang bị đầy đủ hạ tầng, công cụ và phương tiện số phục vụ công tác. Điều này giúp cán bộ có điều kiện ứng dụng công nghệ vào tuyên truyền, đấu tranh phản bác quan điểm sai trái một cách hiệu quả.

4. Kết luận

Bảo vệ an ninh tư tưởng – văn hóa trong bối cảnh chuyển đổi số là nhiệm vụ chiến lược, có ý nghĩa sống còn đối với sự ổn định chính trị và phát triển bền vững của đất nước. Thực trạng hiện nay cho thấy, bên cạnh những kết quả tích cực, vẫn còn nhiều thách thức phức tạp đặt ra từ sự phát triển nhanh chóng của công nghệ và sự chống phá của các thế lực thù địch. Vì vậy, cần triển khai đồng bộ các giải pháp góp phần quan trọng vào việc xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh; củng cố nền tảng tư tưởng của Đảng; tăng cường sức mạnh tinh thần của toàn dân; đồng thời bảo đảm cho quá trình chuyển đổi số quốc gia diễn ra an toàn, bền vững và hiệu quả, đáp ứng yêu cầu phát triển và bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới.

Tài liệu tham khảo:

1. Bộ Chính trị (2019). *Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ Tư.*
2. Bộ Chính trị (2024). *Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.*
3. Đảng Cộng sản Việt Nam (2022). *Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 17/11/2022 về tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.*

4. *Hồ Chí Minh toàn tập* (2011). Tập 5. H. NXB Chính trị quốc gia Sự thật.
5. Thủ tướng Chính phủ (2020). *Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 về “Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”*.
6. Nguyễn Phú Trọng (2021). *Ra sức xây dựng, giữ gìn và phát huy những giá trị đặc sắc của nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc*. Bài phát biểu tại Hội nghị văn hóa toàn quốc triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII, Hà Nội.